

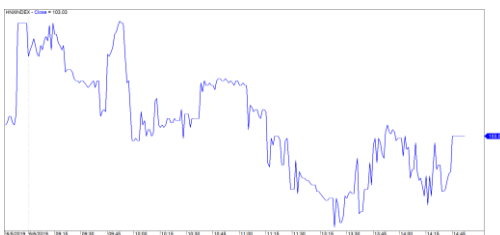
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	948.21	103.03	54.43
% ngày	-0.34%	-0.49%	-0.20%
% tuần	-2.18%	-2.17%	-1.13%
% tháng	-1.02%	-2.27%	-1.54%
% năm	-8.34%	-14.44%	1.21%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	2,997	254	179
TB 1 tuần	3,223	300	213
TB 1 tháng	3,833	403	289
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	663.25	0.86	34.95
Bán	715.27	4.51	23.09
Giá trị ròng	-52.03	-3.65	11.86
Độ rộng TT			
Mã Tăng	109	43	190
Mã Giảm	162	74	102
Không Đổi	113	257	587
Chỉ số chính			
P/E	16.43	9.19	16.66
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,218	187	929
LS Cổ tức	4.98%	3.42%	7.11%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán khu vực ghi nhận chỉ số Shanghai đang giảm 1.17% trong khi các chỉ số Kospi, Hangseng và Nikkei 225 không có nhiều biến động.

Thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến giằng co khi mặc dù giảm sâu nhưng đã rút ngắn đà giảm đáng kể về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa còn giảm 0.34% dừng tại 948.21 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.49% dừng tại 103.03 điểm, chỉ số Upcom-Index giảm 0.2% đóng cửa tại 54.43 điểm. Dòng tiền tiếp tục suy yếu khi thanh khoản chỉ đạt 2,600 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về số mã giảm. Nhiều cổ phiếu diễn biến tiêu cực trong đó nổi trội là HPG(-4.6%) khi bị xả mạnh bởi khối ngoại, GAS(-2.2%), VCB(-1.2%) cũng giảm giá khá mạnh. SAB chứng lại đóng cửa ở tham chiếu sau chuỗi phiên tăng gần đây. Trong khi đó, GMD, FPT, EIB, CTG, PVD, SCR... đi ngược thị trường.

Khối ngoại có phiên bán ròng 43 tỷ đồng. Ở phía mua tập trung ở E1VFN30 trong khi ở chiều ngược lại VNM, HPG, NBB đang bị bán ròng khá.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trở lại về quanh vùng giá 950 điểm của chỉ số VN-Index. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật với khối lượng giao dịch ở mức thấp, điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là lực cầu giá thấp đã cải thiện hơn và có dấu hiệu quay trở lại nhóm cổ phiếu Largecaps. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu hồi phục nhẹ cho thấy áp lực giảm ngắn hạn đã giảm dần.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 966.41 điểm của chỉ số VN-Index và 105.47 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mở vị thế mua mới và tiếp tục quan sát thị trường trong những phiên giao dịch tới.

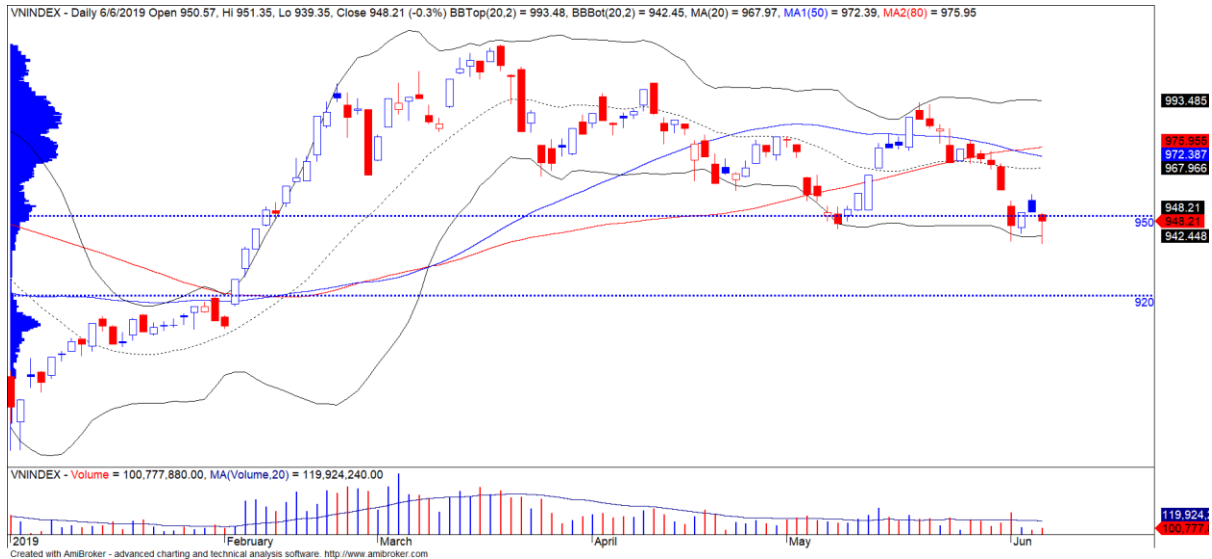
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 25% cổ phiếu/75% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

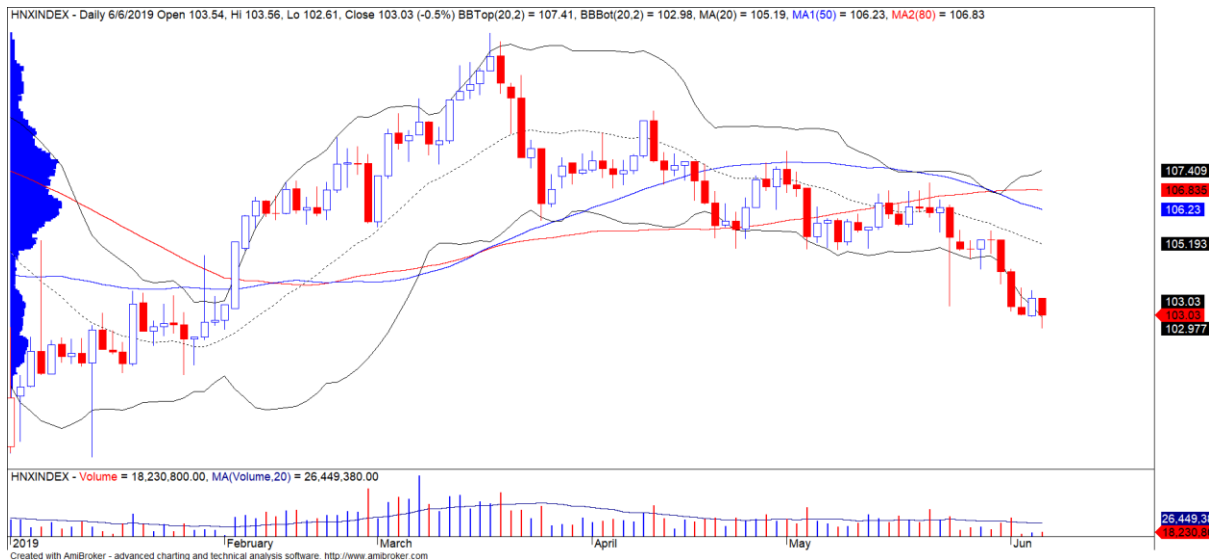


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,300	GIẢM	TĂNG		18,300			16,850	16,230	2.67%	
ACB	28,500	GIẢM	GIẢM		29,635				31,844		
ACV	80,000	GIẢM	TĂNG		82,443			90,000	79,578	-11.11%	
ANV	27,750	GIẢM	TĂNG		31,080			30,000	26,687	-7.50%	
ASM	7,090	GIẢM	GIẢM		7,377				8,502		
BFC	20,200	GIẢM	GIẢM		21,241				24,091		
BID	31,300	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-6.29%	
BMP	42,500	GIẢM	GIẢM		44,800				51,260		
BSR	13,200	GIẢM	GIẢM		13,875				14,995		
BVH	77,800	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-1.52%			85,113		
BWE	25,100	TĂNG	TĂNG	25,850	25,071	-2.90%		20,000	24,073	25.50%	
CEO	11,100	GIẢM	GIẢM		11,880				13,256		
CII	22,700	GIẢM	GIẢM		23,393				25,446		
CMX	23,000	GIẢM	TĂNG		24,522			5,910	21,617	289.17%	
CSM	15,400	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	0.98%		14,390	14,225	7.02%	
CTD	107,000	GIẢM	GIẢM		113,068				129,954		
CTG	20,300	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.57%	
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,599				25,272		
CTR	26,700	GIẢM	N/A		28,535				4,207		
CVT	18,600	GIẢM	GIẢM		19,318			20,171	19,642	-2.62%	BÁN
DCM	8,300	GIẢM	GIẢM		8,585				9,161		
DGC	30,000	GIẢM	GIẢM		31,215				35,196		
DGW	21,600	GIẢM	GIẢM		22,633				24,255		
DHA	36,300	TĂNG	TĂNG	32,250	35,429	12.56%		29,100	32,885	24.74%	
DHC	41,100	TĂNG	TĂNG	40,900	40,036	0.49%		35,200	35,540	16.76%	
DHG	114,900	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	-0.86%		93,000	109,338	23.55%	
DIG	13,850	GIẢM	GIẢM		14,507				15,880		
DPG	38,700	GIẢM	TĂNG		40,540			40,018	34,775	-3.29%	
DPM	18,000	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	-0.83%			19,712		
DPR	43,400	TĂNG	TĂNG	43,400	43,322	0.00%	MUA	42,500	40,501	2.12%	MUA
DQC	18,700	GIẢM	GIẢM		19,727				22,527		
DRC	19,600	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		



We Create Fortune

DXG	17,900	GIẢM	GIẢM		18,864			22,180			
EIB	18,350	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	3.09%		14,700	16,352	24.83%	
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		14,837			16,050	13,649	-11.53%	
FMC	27,900	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-3.63%			30,886		
FPT	44,500	GIẢM	TĂNG		44,948			46,000	42,214	-3.26%	
GAS	99,800	GIẢM	GIẢM		106,192			101,000	101,898	0.89%	
GEX	22,300	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.62%		24,700	21,615	-9.72%	
GIL	31,700	GIẢM	GIẢM		33,181				37,019		
GMD	26,300	GIẢM	GIẢM		26,879				27,993		
GTN	19,500	TĂNG	TĂNG	17,850	18,539	9.24%		15,000	16,369	30.00%	
GVR	12,400	GIẢM	TĂNG		12,593						
HAG	4,910	GIẢM	GIẢM		5,120				5,906		
HAX	13,850	GIẢM	GIẢM		14,320				15,510		
HBC	15,950	GIẢM	GIẢM		17,110				18,315		
HCM	22,850	GIẢM	GIẢM		24,680				27,107		
HDB	26,800	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-2.90%			29,637		
HDC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,884				16,575		
HDG	38,300	GIẢM	GIẢM		40,520				43,194		
HNG	15,100	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	22,700	GIẢM	GIẢM		25,150			33,900	29,983	-11.56%	
HSG	7,640	GIẢM	TĂNG		8,274			9,300	6,886	-17.85%	
HT1	15,550	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	5.07%	
HUT	2,700	GIẢM	GIẢM		3,167				3,949		
HVN	41,500	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	36,310	6.41%	
KBC	14,250	TĂNG	GIẢM	14,300	13,980	-0.35%			15,013		
KDH	30,900	TĂNG	GIẢM	30,900	30,212	0.00%			32,661		
KSB	21,300	GIẢM	GIẢM		22,917				26,296		
LCG	9,610	GIẢM	GIẢM		10,399				11,817		
LDG	8,750	GIẢM	GIẢM		9,253				11,012		
LHG	18,650	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	16,725	-3.37%	
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,186				9,135		
LSS	5,350	GIẢM	GIẢM		5,629				5,906		
MBB	20,200	GIẢM	TĂNG		21,035			21,850	20,106	-7.55%	
MPC	33,900	GIẢM	GIẢM		39,719			42,741	39,990	-6.43%	BÁN
MSN	85,200	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-4.27%	
MSR	20,200	TĂNG	GIẢM	20,300	19,640	-0.49%			20,715		



We Create Fortune

MWG	86,500	GIẢM	TĂNG		87,815			88,700	80,611	-2.48%	
NDN	14,500	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	2.84%		13,700	12,635	5.84%	
NKG	6,130	GIẢM	GIẢM		6,500				7,578		
NLG	28,650	GIẢM	TĂNG		30,278			28,700	28,115	-0.17%	
NT2	26,900	GIẢM	GIẢM		27,872				29,219		
NTL	22,450	GIẢM	TĂNG		22,859			10,450	21,175	114.83%	
NVL	60,300	TĂNG	GIẢM	58,100	58,549	3.79%			62,332		
OIL	12,700	GIẢM	GIẢM		13,132				14,394		
PAC	36,900	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.89%			39,387		
PC1	23,100	GIẢM	GIẢM		24,100				25,195		
PDR	24,400	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	1.24%		29,000	22,587	-15.86%	
PHR	56,500	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,591	135.42%	
PLX	61,700	GIẢM	TĂNG		64,103			62,400	57,705	-1.12%	
PNJ	77,000	GIẢM	GIẢM		79,421			104,000	97,080	-6.65%	
POW	15,750	TĂNG	TĂNG	15,200	15,196	3.62%		15,700	13,604	0.32%	
PVT	16,350	GIẢM	GIẢM		17,074				17,615		
PPC	26,100	GIẢM	TĂNG		27,691			19,700	24,232	32.49%	
PTB	63,700	GIẢM	TĂNG		65,873			64,000	58,833	-0.47%	
PVB	18,500	GIẢM	TĂNG		19,451			20,100	16,786	-7.96%	
PVD	18,400	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	-0.54%	
PVI	35,300	GIẢM	GIẢM		38,666			33,000	35,916	8.84%	
PVS	21,700	GIẢM	TĂNG		23,129			21,100	21,468	2.84%	
PXS	4,830	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	-0.41%	
QNS	31,300	GIẢM	GIẢM		32,430				34,760		
REE	32,000	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.98%	
SAB	274,000	TĂNG	TĂNG	253,000	258,668	8.30%		245,000	236,198	11.84%	
SAM	7,580	TĂNG	TĂNG	7,580	7,393	0.00%	MUA	7,400	7,052	2.43%	
SCR	7,500	TĂNG	GIẢM	7,500	7,214	0.00%	MUA		7,650		
SHI	8,400	TĂNG	TĂNG	8,400	7,479	0.00%	MUA	6,990	7,261	20.17%	
SJS	17,400	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-4.92%			19,930		
SKG	13,800	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	-1.08%			14,892		
SSI	24,700	GIẢM	GIẢM		25,536				27,560		
STB	11,550	GIẢM	TĂNG		12,028			13,000	11,486	-11.15%	
TCB	21,350	GIẢM	GIẢM		22,481				N/A		
TCM	26,500	GIẢM	GIẢM		28,541				31,609		
TDH	12,000	TĂNG	TĂNG	11,700	11,618	2.56%		11,650	10,730	3.00%	



We Create Fortune

TLH	4,970	GIẢM	TĂNG		5,164			5,390	4,797	-7.79%	
TNG	22,400	GIẢM	TĂNG		24,042			12,000	19,317	86.67%	
VCB	65,900	GIẢM	TĂNG	67,800	66,047	-2.59%	BÁN	62,000	62,992	6.29%	
VCG	26,200	GIẢM	TĂNG		27,102			19,200	23,906	36.46%	
VCS	60,600	GIẢM	GIẢM		63,664				71,389		
VGC	19,700	GIẢM	GIẢM		20,839				33,168		
VGT	11,300	TĂNG	GIẢM	12,000	11,277	-5.83%			13,091		
VHC	90,400	GIẢM	GIẢM		92,663				98,373		
VHM	80,300	GIẢM	GIẢM		83,154			80,000	82,630	3.29%	BÁN
VIB	17,000	GIẢM	GIẢM		17,656			19,700	17,387	-11.74%	
VIC	115,900	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	2.57%		112,000	108,251	3.48%	
VIP	5,680	GIẢM	GIẢM		5,860				6,266		
VJC	121,400	TĂNG	GIẢM	114,400	120,771	6.12%		124,500	121,423	-2.47%	MUA
VND	15,750	GIẢM	GIẢM		16,389				17,819		
VNG	19,700	GIẢM	GIẢM		20,422				22,948		
VNM	126,500	GIẢM	GIẢM		131,573				139,488		
VPB	17,950	GIẢM	GIẢM		18,581				20,574		
VPI	41,750	TĂNG	GIẢM	41,750	41,528	0.00%	MUA		43,124		
VRC	16,600	GIẢM	GIẢM		17,192				18,678		
VRE	34,450	GIẢM	TĂNG		35,633			35,000	31,101	-1.57%	
VSC	31,850	GIẢM	GIẢM		33,566				40,353		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,500	GIẢM	GIẢM		29,635				31,844		
BID	31,300	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-6.29%	
BSR	13,200	GIẢM	GIẢM		13,875				14,995		
BVH	77,800	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-1.52%			85,113		
CTG	20,300	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-10.57%	
EIB	18,350	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	3.09%		14,700	16,352	24.83%	
FPT	44,500	GIẢM	TĂNG		44,948			40,997	42,214	8.54%	
GAS	99,800	GIẢM	GIẢM		106,192			99,026	101,898	2.90%	
HDB	26,800	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-2.90%			29,637		
HNG	15,100	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	22,700	GIẢM	GIẢM		25,150			33,900	29,983	-11.56%	

We Create Fortune

HVN	41,500	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	36,310	6.41%	
KDH	30,900	TĂNG	GIẢM	30,900	30,212	0.00%			32,661		
MBB	20,200	GIẢM	TĂNG		21,035			21,271	20,106	-5.04%	
MSN	85,200	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-4.27%	
MWG	86,500	GIẢM	TĂNG		87,815			88,700	80,611	-2.48%	
NVL	60,300	TĂNG	GIẢM	58,100	58,549	3.79%			62,332		
OIL	12,700	GIẢM	GIẢM		13,132				14,394		
PLX	61,700	GIẢM	N/A		64,103			62,400	57,705	-1.12%	
PNJ	77,000	GIẢM	GIẢM		79,421			103,807	97,080	-6.48%	
POW	15,750	TĂNG	TĂNG	15,200	15,196	3.62%		15,700	13,604	0.32%	
PVS	21,700	GIẢM	TĂNG		23,129			21,100	21,468	2.84%	
QNS	31,300	GIẢM	GIẢM		32,430				34,760		
REE	32,000	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.98%	
ROS	30,050	GIẢM	TĂNG		31,853			34,800	27,327	-13.65%	
SSI	24,700	GIẢM	GIẢM		25,536				27,560		
STB	11,550	GIẢM	TĂNG		12,028			13,000	11,486	-11.15%	
TCB	21,350	GIẢM	GIẢM		22,481				25,683		
TPB	23,900	TĂNG	GIẢM	22,500	23,367	6.22%			N/A		
VCB	65,900	GIẢM	TĂNG	67,800	66,047	-2.59%	BÁN	62,000	62,992	6.29%	
VCG	26,200	GIẢM	TĂNG		27,102			18,441	23,906	42.07%	
VEA	51,100	TĂNG	GIẢM	50,000	50,617	2.20%			N/A		
VGI	27,000	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	80,300	GIẢM	GIẢM		83,154			80,000	82,630	3.29%	BÁN
VIB	17,000	GIẢM	GIẢM		17,656			19,700	17,387	-11.74%	
VIC	115,900	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	2.57%		112,000	108,251	3.48%	
VJC	121,400	TĂNG	GIẢM	114,400	120,771	6.12%		124,500	121,423	-2.47%	MUA
VNM	126,500	GIẢM	GIẢM		131,573				139,488		
VPB	17,950	GIẢM	GIẢM		18,581				20,574		
VRE	34,450	GIẢM	TĂNG		35,633			33,996	31,101	1.34%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,300	GIẢM	TĂNG		18,300			16,850	16,230	2.67%	
ANV	27,750	GIẢM	TĂNG		31,080			30,000	26,687	-7.50%	
ASM	7,090	GIẢM	GIẢM		7,377				8,502		
BMP	42,500	GIẢM	GIẢM		44,800				51,260		

We Create Fortune

BWE	25,100	TĂNG	TĂNG	25,850	25,071	-2.90%		19,440	24,073	29.12%	
C4G	9,000	GIẢM	#N/A		9,738				#N/A		
CEO	11,100	GIẢM	GIẢM		11,880				13,256		
CII	22,700	GIẢM	GIẢM		23,393				25,446		
CRE	24,600	GIẢM	#N/A		25,084				#N/A		
CTI	23,100	GIẢM	GIẢM		23,599				25,272		
CTR	26,700	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,300	GIẢM	GIẢM		8,585				9,161		
DHC	41,100	TĂNG	TĂNG	40,900	40,036	0.49%		35,200	35,540	16.76%	
DIG	13,850	GIẢM	GIẢM		14,507				15,880		
DPM	18,000	TĂNG	GIẢM	18,150	17,731	-0.83%			19,712		
DRC	19,600	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		
DXG	17,900	GIẢM	GIẢM		18,864				22,180		
E1VFN30	14,210	GIẢM	GIẢM		14,724				15,587		
FCN	14,200	GIẢM	TĂNG		14,837			16,050	13,649	-11.53%	
FLC	4,360	GIẢM	GIẢM		4,546				5,123		
FTM	23,400	GIẢM	TĂNG		24,581			16,250	20,986	44.00%	
GEG	21,500	GIẢM	TĂNG		22,352			12,900	20,497	66.67%	
GEX	22,300	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.62%		24,700	21,615	-9.72%	
GMD	26,300	GIẢM	GIẢM		26,879				27,993		
GTN	19,500	TĂNG	TĂNG	17,850	18,539	9.24%		15,000	16,369	30.00%	
GVR	12,400	GIẢM	#N/A		12,593				#N/A		
HAG	4,910	GIẢM	GIẢM		5,120				5,906		
HBC	15,950	GIẢM	GIẢM		17,110				18,315		
HCM	22,850	GIẢM	GIẢM		24,680				27,107		
HDG	38,300	GIẢM	GIẢM		40,520				43,194		
HPX	26,350	GIẢM	#N/A		26,645				#N/A		
HSG	7,640	GIẢM	TĂNG		8,274			8,452	6,886	-9.61%	
HT1	15,550	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	5.07%	
IBC	20,900	TĂNG	TĂNG	20,900	19,838	0.00%		24,900	19,303	-16.06%	
IDI	7,790	GIẢM	TĂNG		8,180			9,150	7,253	-14.86%	
IJC	10,000	GIẢM	GIẢM		10,934				11,501		
ITA	3,140	GIẢM	TĂNG		3,311			3,200	2,747	-1.88%	
KBC	14,250	TĂNG	GIẢM	14,300	13,980	-0.35%			15,013		
KSB	21,300	GIẢM	GIẢM		22,917				26,296		
LDG	8,750	GIẢM	GIẢM		9,253				11,012		
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,186				9,135		
MBS	15,800	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	0.00%		16,000	#N/A	#N/A	



We Create Fortune

MPC	33,900	GIẢM	GIẢM		39,719			42,741	39,990	-6.43%	BÁN
NBB	22,000	TĂNG	TĂNG	19,300	20,695	13.99%		21,500	18,024	2.33%	
NKG	6,130	GIẢM	GIẢM		6,500				7,578		
NLG	28,650	GIẢM	TĂNG		30,278			28,700	28,115	-0.17%	
NT2	26,900	GIẢM	GIẢM		27,872				29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	132,009	26.79%		120,000	#N/A	#N/A	
NTL	22,450	GIẢM	TĂNG		22,859			9,331	21,175	140.59%	
NVB	8,100	GIẢM	GIẢM		8,436				9,493		
OGC	4,100	GIẢM	GIẢM		4,534				4,794		
PC1	23,100	GIẢM	GIẢM		24,100				25,195		
PDR	24,400	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	1.24%		23,595	22,587	3.41%	
PHR	56,500	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,591	147.11%	
PPC	26,100	GIẢM	TĂNG		27,691			17,422	24,232	49.81%	
PTB	63,700	GIẢM	TĂNG		65,873			60,780	58,833	4.80%	
PVD	18,400	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	-0.54%	
PVI	35,300	GIẢM	GIẢM		38,666			31,325	35,916	14.66%	
PVT	16,350	GIẢM	GIẢM		17,074				17,615		
QCG	4,900	GIẢM	TĂNG		5,238			5,910	4,638	-17.09%	
SAM	7,580	TĂNG	TĂNG	7,600	7,393	-0.26%		7,400	7,052	2.43%	
SBT	17,800	TĂNG	GIẢM	18,300	17,654	-2.73%			19,311		
SCR	7,500	TĂNG	GIẢM	7,500	7,214	0.00%	MUA		7,650		
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,384				8,068		
SHS	11,300	GIẢM	TĂNG		11,677			12,100	10,571	-6.61%	
SJS	17,400	TĂNG	GIẢM	18,300	16,869	-4.92%			19,930		
STK	23,950	GIẢM	TĂNG		25,394			17,000	20,740	40.88%	
SZC	19,200	TĂNG	#N/A	16,750	18,068	14.63%			#N/A		
TCH	20,700	GIẢM	TĂNG		21,413			21,000	20,591	-1.43%	
TCM	26,500	GIẢM	GIẢM		28,541				31,609		
TNG	22,400	GIẢM	TĂNG		24,042			12,000	19,317	86.67%	
TTB	25,900	TĂNG	TĂNG	24,100	24,401	7.47%		23,700	22,094	9.28%	
VCI	30,500	GIẢM	GIẢM		31,689				36,848		
VGT	11,300	TĂNG	#N/A	12,000	11,277	-5.83%			#N/A		
VHC	90,400	GIẢM	GIẢM		92,663				98,373		
VND	15,750	GIẢM	GIẢM		16,389				17,819		
VNG	19,700	GIẢM	GIẢM		20,422				22,948		
VPI	41,750	TĂNG	GIẢM	41,750	41,528	0.00%	MUA		42,859		

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,590	GIẢM	TĂNG		3,746			3,990	3,542	-10.03%	
AMD	1,670	GIẢM	GIẢM		1,760				2,269		
APG	7,950	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,500	GIẢM	GIẢM		2,822				3,618		
BCC	7,700	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	0.00%	
BCG	5,810	GIẢM	TĂNG		6,008			6,390	5,406	-9.08%	
C69	10,300	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	17.05%		5,300	8,706	94.34%	
CCL	4,240	TĂNG	TĂNG	3,550	4,186	19.44%		3,460	3,576	22.54%	
CRC	15,100	GIẢM	GIẢM		16,238				19,156		
CVT	18,600	GIẢM	GIẢM		19,318			20,171	19,642	-2.62%	BÁN
DAG	6,510	GIẢM	GIẢM		6,726				7,491		
DAH	8,380	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,307	79.67%	
DGW	21,600	GIẢM	GIẢM		22,633				24,255		
DLG	1,340	GIẢM	GIẢM		1,434			1,730	1,395	-19.35%	BÁN
DRH	6,260	GIẢM	GIẢM		6,680				8,529		
DTD	12,600	GIẢM	TĂNG	10,400	12,865	23.71%	BÁN	12,900	9,983	-2.33%	
EVG	2,720	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,100	GIẢM	TĂNG		3,338			3,640	2,853	-14.84%	
GKM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,566			11,425	14,952	33.05%	
HAH	12,400	TĂNG	GIẢM	13,800	11,943	-10.14%			14,212		
HAI	1,600	GIẢM	GIẢM		1,710				2,000		
HAP	3,530	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-3.81%	
HAR	4,210	TĂNG	TĂNG	3,250	3,779	29.54%		3,710	2,639	13.48%	
HCD	3,890	GIẢM	GIẢM		4,096				5,038		
HDA	10,200	GIẢM	GIẢM		10,894			10,400	10,481	0.77%	
HDC	14,400	GIẢM	GIẢM		14,884				16,575		
HHP	17,600	GIẢM	#N/A		18,146				#N/A		
HHS	3,500	GIẢM	GIẢM		3,719				3,985		
HII	12,700	TĂNG	GIẢM	13,450	12,634	-5.58%			14,744		
HQC	1,370	GIẢM	GIẢM		1,413				1,542		
HSL	9,950	TĂNG	GIẢM	9,600	9,737	3.65%			11,235		
HUT	2,700	GIẢM	GIẢM		3,167				3,949		
HVG	3,400	GIẢM	GIẢM		3,927				5,973		

We Create Fortune

HVH	27,300	TĂNG	#N/A	27,250	26,429	0.18%			#N/A	
JVC	3,060	GIẢM	TĂNG		3,216			3,280	2,981	-6.71%
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,713				2,005	
KMR	3,320	TĂNG	TĂNG	3,450	3,055	-3.77%		3,680	2,649	-9.78%
LCG	9,610	GIẢM	GIẢM		10,399				11,817	
LGL	9,680	GIẢM	TĂNG		10,057			7,113	8,529	36.09%
LHG	18,650	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	16,725	-3.37%
LMH	14,750	GIẢM	#N/A		15,816				#N/A	
MST	3,400	GIẢM	GIẢM		3,900				5,089	
NDN	14,500	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	2.84%		13,104	12,635	10.65%
PHC	13,000	TĂNG	TĂNG	13,800	12,959	-5.80%		14,450	12,650	-10.03%
PVB	18,500	GIẢM	TĂNG		19,451			20,100	16,786	-7.96%
PVC	7,000	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-1.41%
PXL	6,000	GIẢM	GIẢM	6,400	6,111	-4.52%	BÁN		7,604	
PXS	4,830	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	-0.41%
QBS	3,000	GIẢM	GIẢM		3,403				3,619	
SFG	17,000	GIẢM	TĂNG		17,458			11,494	14,905	47.90%
SHI	8,400	TĂNG	TĂNG	8,800	7,479	-4.55%		6,233	7,261	34.77%
SJF	3,090	GIẢM	GIẢM		3,483				5,211	
SKG	13,800	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	-1.08%			14,892	
TDH	12,000	TĂNG	TĂNG	11,700	11,618	2.56%		11,650	10,730	3.00%
TIG	3,500	TĂNG	TĂNG	3,900	3,455	-10.26%		3,200	3,029	9.38%
TLD	6,000	GIẢM	GIẢM		6,106				6,758	
TLH	4,970	GIẢM	TĂNG		5,164			5,850	4,797	-15.04%
TNI	11,650	TĂNG	GIẢM	11,350	10,580	2.64%			12,010	
TTF	3,140	GIẢM	TĂNG		3,548			3,990	3,028	-21.30%
TTH	4,300	GIẢM	TĂNG		4,621			5,273	4,217	-18.45%
TVB	16,850	GIẢM	GIẢM		17,930				20,422	
TVC	12,500	GIẢM	TĂNG		13,071			9,400	12,451	32.98%
VC3	23,100	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.00%		22,000	21,070	5.00%
VCR	22,100	TĂNG	TĂNG	13,300	19,886	66.17%		3,900	15,579	466.67%
VNE	4,100	GIẢM	TĂNG		4,275			4,650	3,958	-11.83%
VPG	18,500	GIẢM	TĂNG		19,958			20,456	18,298	-9.56%
VRC	16,600	GIẢM	GIẢM		17,192				18,678	
YBM	10,350	GIẢM	GIẢM		10,965				13,248	

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	948.21	-0.34%
VN30	861.31	-0.28%
VN Mid	953.28	-0.08%
VN Small	807.92	-0.29%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.03	-0.49%
HN30	187.11	-0.16%
VNX AllSh	839.53	-0.24%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.43	-0.20%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	663.25	
Bán	715.27	
GT ròng	-52.03	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	0.86	
Bán	4.51	
GT ròng	-3.65	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.95	
Bán	23.09	
GT ròng	11.86	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIP	1750	6.97%
TRC	1750	6.93%
SRC	1850	6.92%
SCR	410	5.78%
TNI	450	4.02%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBC	1900	9.45%
VCR	500	2.31%
NVB	100	1.25%
SHS	100	0.89%
PVS	100	0.46%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	9800	7.33%
GVR	800	6.90%
DRI	400	5.41%
KOS	800	3.57%
G36	200	3.45%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVT	-430	-4.89%
HPG	-1100	-4.62%
TTF	-130	-3.98%
BMI	-800	-3.24%
HHS	-100	-2.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-100	-3.57%
PVI	-800	-2.22%
CEO	-200	-1.77%
VCG	-400	-1.50%
ACB	-400	-1.38%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VIB	-400	-2.30%
C4G	-200	-2.17%
MPC	-600	-1.74%
VGX	-200	-1.74%
LPB	-100	-1.27%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	397,530	
VHM	269,971	
VCB	247,382	
VNM	222,027	
GAS	195,223	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,043	
VCG	11,750	
PVS	10,324	
VCS	9,533	
SHB	8,422	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,210	
VEA	68,590	
VGI	60,509	
MCH	60,149	
GVR	46,428	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	12,644,120	10,149,590
HPG	8,777,210	3,762,092
E1VFN30	6,027,250	2,081,230
SBT	4,443,460	2,139,894
TTF	3,838,160	1,151,016

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
PVS	2,198,815	3,871,767
SHB	2,135,858	3,723,628
PVX	1,736,100	662,565
HUT	1,169,568	1,312,661
MPT	1,142,708	783,437

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BSR	1,251,713	1,927,019
GVR	997,317	456,825
SSG	479,370	21,864
LPB	477,958	655,997
VHG	436,260	571,692

Nguồn: Bloomberg & YSVN

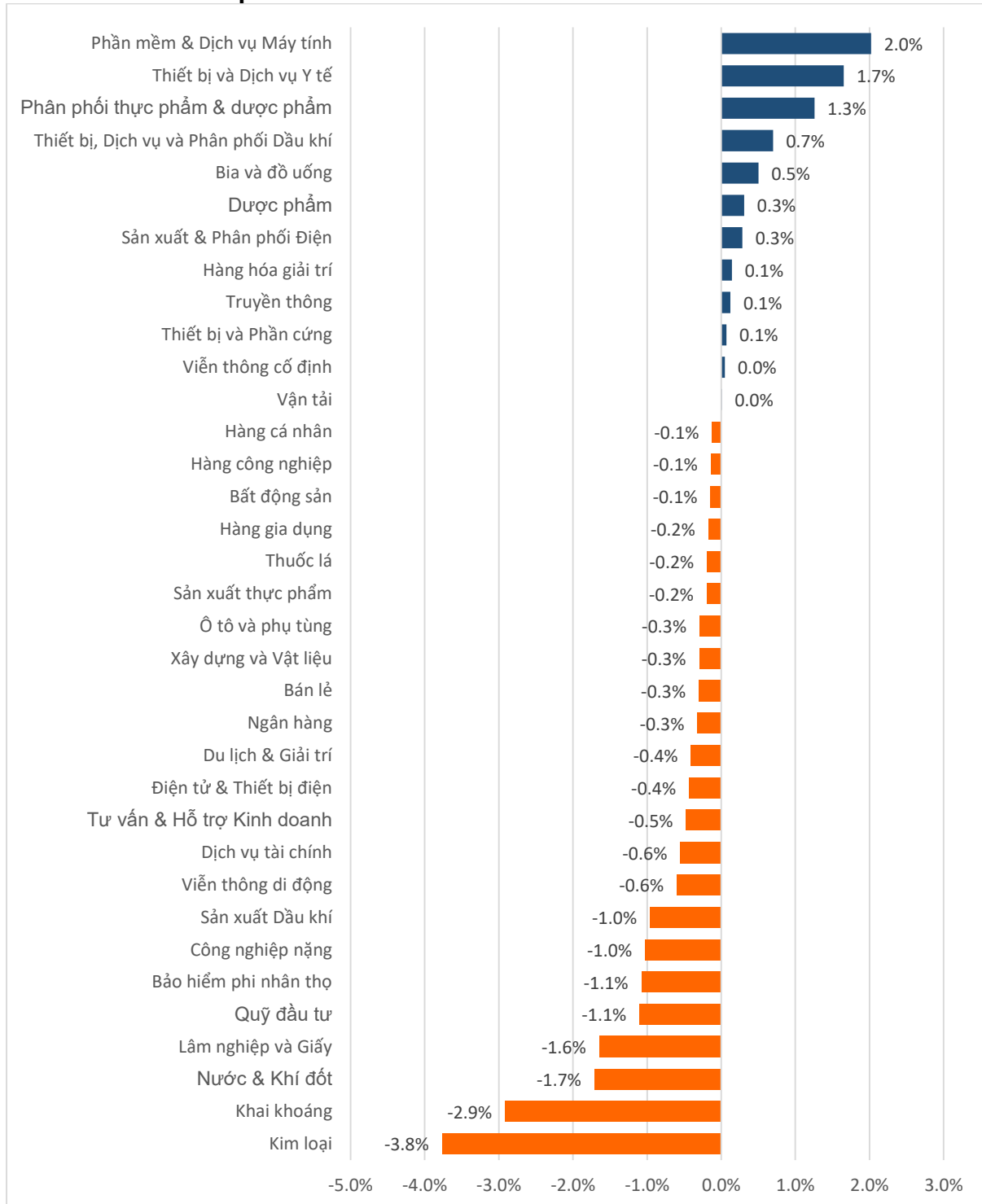
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



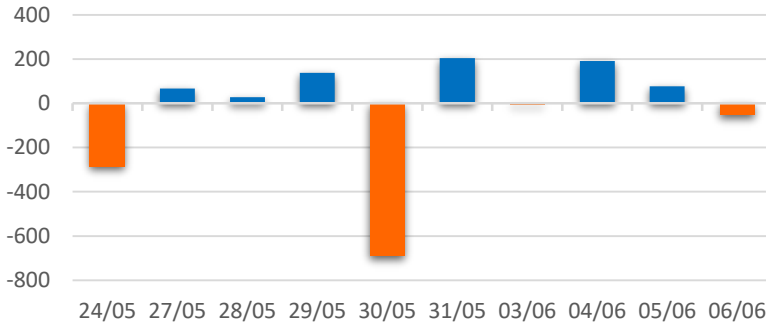
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

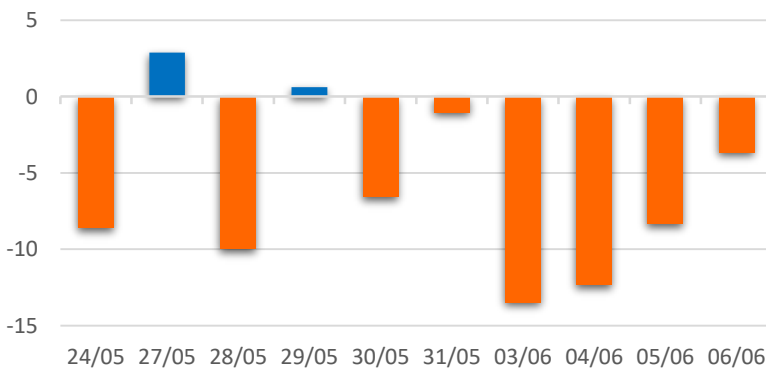
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	82,992	VNM	35,933
VHC	8,666	HPG	34,000
PLX	7,282	NBB	27,811
VRE	7,244	PHR	19,441
AST	6,301	VHM	18,719

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

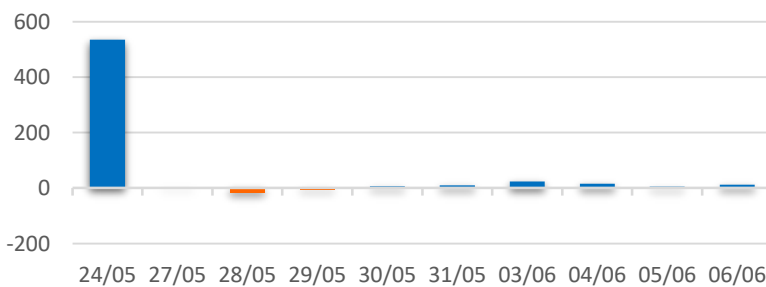
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCS	241	CSC	1,438
S55	121	TNG	1,100
AMV	64	INN	720
TTT	56	WCS	576
PVX	49	DNP	307

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	7,418	ACV	1,664
VTP	6,499	QNS	1,393
MFS	682	BSR	456
MPC	626	GVR	205
GEG	389	OIL	119

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



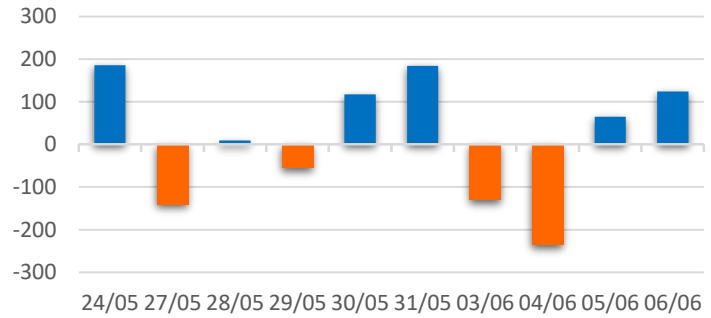
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

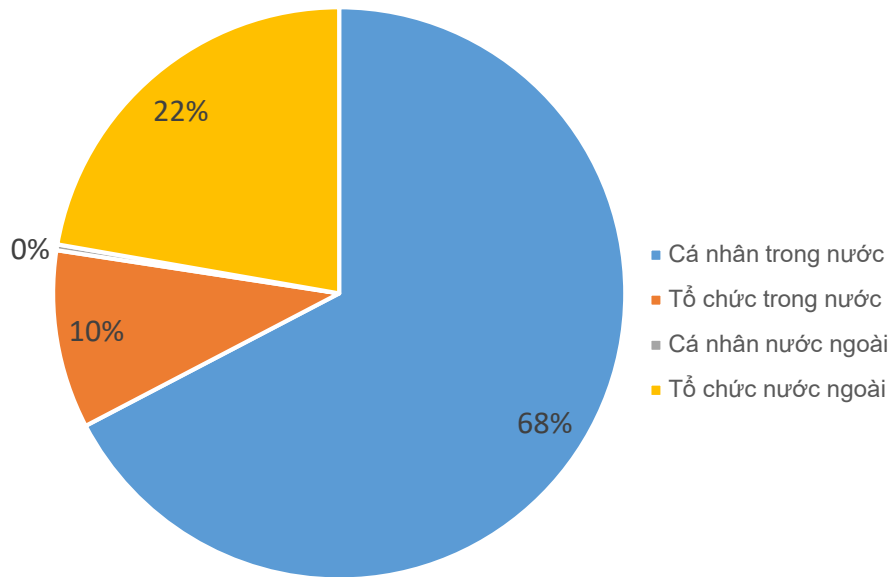
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	110,917	E1VFN30	84,354
VHM	4,243	VHM	2,231
VIC	110,917	VIC	3,491
NBB	13,279	BMP	11,312
HPG	12,508	TCB	3,617

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

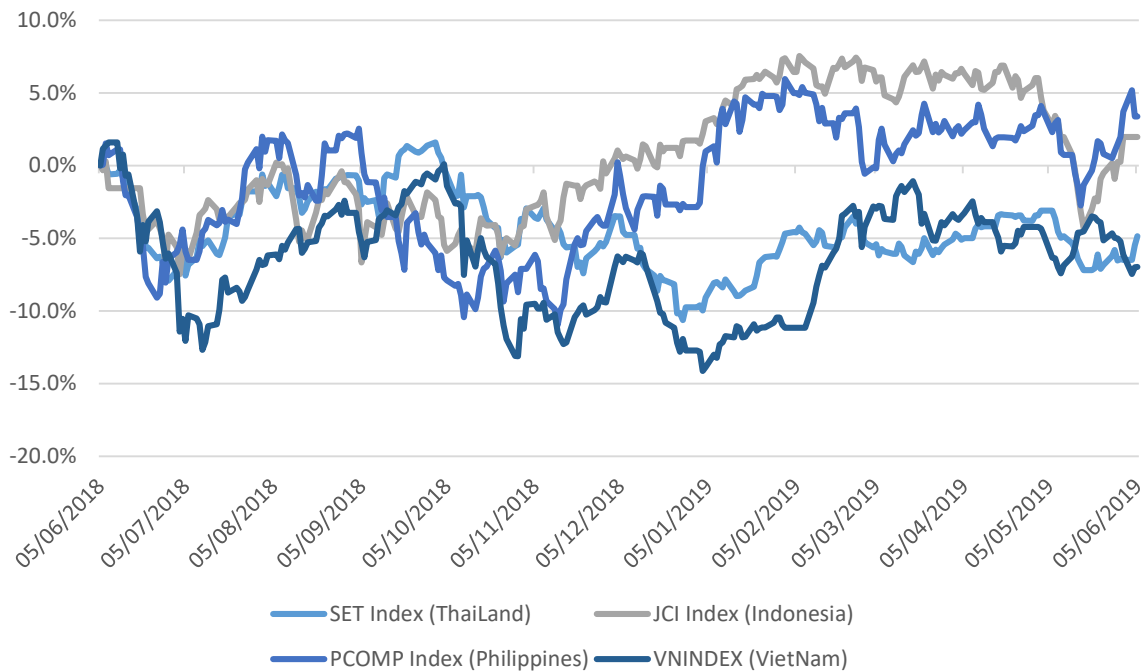


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

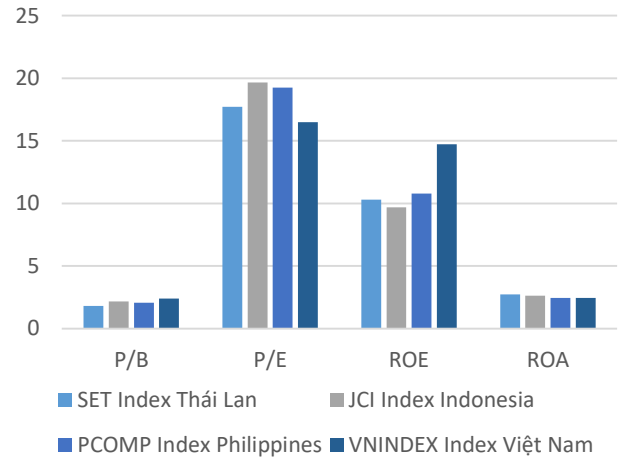
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		17.7x	19.7x	19.2x	16.5x
ROE	%	10.30	9.68	10.78	14.73
ROA	%	2.73	2.62	2.43	2.44
Vốn hóa	Tỷ USD	533.97	497.24	193.94	136.68
GTGD	Triệu USD	1.82	0.60	0.10	0.09
LS cổ tức	%	3.16	2.34	1.63	2.09

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written